

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HSST
Ngày 17 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN THÀNH PHÁN**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **HUỲNH THÁI VIỆT**

Ông **HÀ NGỌC PHI**

Thư ký phiên tòa: Bà **HỒ THỊ HOA** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH BÁ SỬ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN Q** (Tên gọi khác: **Út T**), Sinh năm: 1994, tại huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: TN, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Trần B, sinh năm: 1967. Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966. Vợ con: Chưa có. Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định 47/QĐ-TC ngày 21/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện VN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành Quyết định từ ngày 29/6/2021.

Nhân thân:

Tại Bản án số 42/2012/HSST ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/11/2012. Ngoài ra khi phạm tội bị can là người chưa đủ 18 tuổi.

Tại Bản án số 56/2012/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt với Bản án trên thành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 24/9/2014, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/5/2013. Ngoài ra khi thực hiện tội phạm bị can là người chưa đủ 18 tuổi.

Tại Bản án số 45/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện DH - tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/2/2017, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2017.

Tại Quyết định 14/QĐ-TA ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện VN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong thời hạn ngày 21/02/2019.

Ngày 23/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 38/2021/HS-ST, ngày 23/9/2021.

Bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù ngày 22/12/2021. Bị cáo có mặt.

Bị hại: **Trần Ngọc S**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn TN, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người làm chứng:

Trần Văn D, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn TN, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Lê Văn T, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn TN, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 2h00 ngày 27/6/2021 Trần Văn Q đi bộ một mình trên đường bê tông ở TN, xã ĐL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa để tìm tài sản của ai sơ hở để trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Khi đến khu vực trước nhà anh Trần Ngọc S thì phát hiện xe mô tô 78H1-345.17 của anh S đang dựng bên lề đường chìa khóa còn gắn ở ổ khóa điện nên quyết định trộm cắp xe này. Quan sát thấy không có ai trông coi nên Trần Văn Q đã lén lút đến dắt trộm xe 78H1-345.17 khỏi nơi dựng xe ban đầu khoảng 10m rồi nổ máy chạy vào thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa bán cho một người thanh niên khoảng 30 tuổi không rõ lai lịch được 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Đến khoảng 5h00 cùng ngày Q đón ô tô khách về thị trấn VG và đi đến khu vực công viên 14/8 và gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, Q nhờ người đàn ông này mua 2.000.000 đồng tiền ma túy, sau khi mua được ma túy Q sử dụng và nằm ngủ tại công viên. Đến khoảng 7h00' cùng ngày Q thức dậy và kiểm tra lại số tiền còn lại đã bị mất. Sau khi biết bị mất xe anh S đến nhà anh Trần Văn D ở trước nhà nhờ kiểm tra Camera an ninh của nhà anh D. Qua kiểm tra thì phát hiện Trần Văn Q là người đã trộm xe của mình nên trình báo với Cơ quan Công an. Qua làm việc tại Cơ quan Công an, Q đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Đối với xe mô tô 78H1-345.17 do chưa xác định được người mua nên chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 50/2021/KL-TTHS ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện VN kết luận tài sản bị trộm cắp là một chiếc xe Honda, kiểu dáng Winner biển số 78H1-345.17 trị giá: 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại Trần Ngọc S yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô bị trộm cắp là 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSVN, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù thành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc S yêu cầu bị cáo Trần Văn Q bồi thường giá trị xe mô tô bị trộm cắp là 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q khai nhận: Khoảng 2h00 ngày 27/6/2021, tại khu vực đường bê tông trước nhà anh Trần Ngọc S ở TN, xã DL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Trần Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số kiểm soát 78H1-345.17 của anh Sơn trị giá thiệt hại: 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSVN, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Hành vi của bị cáo Trần Văn Q là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang

mang lo lắng cho nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 38/2021/HS-ST, ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật từ đó sửa đổi, tu dưỡng, rèn luyện bản thân sớm sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Q và bị hại Trần Ngọc S. Bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường cho bị hại Trần Ngọc S giá trị xe mô tô bị trộm cắp là 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

[4] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.260.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm s Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Xử phạt bị cáo: **Trần Văn Q** (Tên gọi khác: **Út T**) **02 (Hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 38/2021/HS-ST, ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/12/2021 trở đi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn Q phải bồi thường cho bị hại Trần Ngọc S giá trị xe mô tô bị trộm cắp là 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Không có.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu chục ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn